

Bản án số: 117/2017/HSPT

Ngày: 02/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn;

Bà Lê Thị Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Long -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 98/2017/HSPT ngày 30/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm 9, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Vũ Thị Hiệu; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/02/2017 đến ngày 05/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Lê Thị T, sinh ngày 15/4/2000 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đình S, sinh năm 1961 (có mặt)

Đều trú tại: Xóm Thắng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị T-Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Thiệu Hóa và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Thiệu Hóa, bị cáo Nguyễn Văn V bị xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Vào một đêm cuối tháng 6/2015, Nguyễn Văn Dũng ở xóm 8, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Văn V ở xóm 9, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cùng bạn gái là Lê Thị T ở Xóm Thắng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định hát

karaoke, đến 23h cùng ngày cả ba vào Thành phố Thanh Hóa để sớm mai Dũng và T đi Sầm Sơn chơi. Khi đi đến địa phận huyện Thiệu Hóa thì xe máy bị thủng xăm, nên phải dừng lại sửa xe, khi sửa xe xong thì đã muộn nên cả ba người cùng nhau đi vào nhà nghỉ Hương Quê nằm sát Quốc Lộ 45 thuộc địa bàn xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuê phòng 207 trên tầng 2. Trong phòng có một giường đôi nên cả ba cùng nằm chung trên một giường. T nằm ngoài cùng, Dũng nằm giữa, còn V nằm sát tường.

Đang ngủ thì V nhìn thấy Dũng và T quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục với T xong, Dũng mặc quần áo ra ngoài hành lang hút thuốc. Trong phòng chỉ còn T và V nằm trên giường nên V nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T, V quay sang ôm T không thấy T nói gì nên V đã sờ khắp người T vẫn thấy T nằm im không nói gì. V xin T quan hệ tình dục với T. Khi thấy T không có phản ứng gì, thì V và T ôm nhau sau đó V và T quan hệ tình dục với nhau. Quá trình quan hệ tình dục với T V đã sử dụng Bao cao su. Sau khi quan hệ tình dục với T xong thì Dũng quay lại phòng và sau đó đi về trước, còn V và T ngủ lại sáng hôm sau V chở T về nhà và cho T 500.000đ để mua quần áo. Đây là lần đầu tiên V gặp T và cũng là lần duy nhất quan hệ với T. Khi đó T chưa đủ 16 tuổi.

Cháu Lê Thị T khai báo, trước khi quan hệ tình dục V đã xin T, T không nói gì nghĩa là đã đồng ý. V chỉ quan hệ tình dục với T 1 lần vào cuối tháng 6/2015 tại nhà nghỉ Hương Quê. Khi quan hệ tình dục với V thì T không có biểu hiện gì bất thường về tâm lý và sức khỏe vẫn sinh hoạt bình thường.

Ngoài ra, V khai nhận ngoài lần gặp T vào cuối tháng 6/2015 còn gặp T lần thứ 2 cũng đi cùng với Dũng, cả ba người đi vào thị trấn Bình Linh ở thị trấn Vĩnh Lộc, Thanh Hóa. Tại đây T và Dũng quan hệ tình dục với nhau, sau đó Dũng ra ngoài trong phòng nghỉ chỉ còn V và T. V xin T nhưng T không đồng ý nên V và T không quan hệ tình dục với nhau. Nguyễn Văn Dũng khẳng định sau khi quan hệ tình dục với T xong đều ra ngoài hút thuốc nên không biết hai người có quan hệ tình dục với nhau hay không.

Sau khi phát hiện cháu T có thai, gia đình cháu T đã đến Công an huyện Vĩnh Lộc để báo cáo. Ngày 25/2/2016 V đã đến Công an huyện Vĩnh Lộc đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 02/8/2016 Viện khoa học hình sự thuộc Tổng Cục Cảnh Sát kết luận Lê Thị T và Nguyễn Văn Dũng là cha mẹ của cháu bé. Nguyễn Văn Dũng đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ngày 23/12/2016 Dũng đã bị TAND huyện Vĩnh Lộc xử phạt 54 tháng tù về tội “giao cấu với trẻ em” theo khoản 2 Điều 115 BLHS. Ngày 30/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã bàn giao hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa để điều tra hành vi phạm tội của Nguyễn Văn V theo thẩm quyền.

Nguyễn Văn V và gia đình đã thăm hỏi và hỗ trợ cho gia đình cháu T số tiền là 50.000.000 đồng. Cháu T và gia đình không đề nghị gì thêm và có đơn xin miễn một phần trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn V.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 26/5/2017 của TAND huyện Thiệu Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 115; Điều 33; điểm b,p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 12 (mười hai) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng (mười một) tháng 21 (hai một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 26/5/2017, bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 29/5/2017, người bị hại là cháu Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trợ giúp viên pháp lý của bị hại có văn bản trình bày quan điểm: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo V và gia đình đã đến xin lỗi, thường xuyên thăm hỏi và bồi thường cho cháu Lê Thị T, điều này thể hiện bị cáo ăn năn hối cải và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nguyện vọng của cháu T và gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: Vào một đêm cuối tháng 6/2015 tại nhà nghỉ Hương Quê, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do được cháu Lê Thị T đồng ý, bị cáo đã quan hệ tình dục một lần với cháu T, khi đó bị cáo không biết cháu T chưa đủ 16 tuổi.

Do có hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn V đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử về tội “giao cấu với trẻ em” theo khoản 1 Điều 115 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của trẻ em, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tương lai, hạnh phúc và sự phát triển bình thường của trẻ, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, trong lúc đêm khuya, khi cả ba người (bị cáo, Dũng và cháu T) cùng ngủ chung trên một giường, được trực tiếp nhìn thấy Dũng và cháu T quan hệ tình dục với nhau, mặc dù không có động cơ, mục đích từ trước, song trong hoàn cảnh bị kích thích về sinh lý, sau khi Dũng ra ngoài và được cháu T đồng ý, bị cáo đã thực hiện hành vi sai trái quan hệ tình dục với cháu T.

Khi quyết định hình phạt bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; quá trình điều tra thành khẩn khai báo; đã tự nguyện thăm hỏi và bồi thường sức khỏe, tinh thần cho cháu T với số tiền 50.000.000đ; quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Với tính chất, mức độ của hành vi và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo ở đầu khung hình phạt là phù hợp. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại xin giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xử sơ thẩm, người bị hại là cháu Lê Thị T có đơn kháng cáo và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có đơn trình bày và được Chính quyền địa phương xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo là công dân tốt, tích cực tham gia các phong trào trong thôn xóm. Đây cũng là những tình tiết được xem xét tại cấp phúc thẩm (theo khoản 2 Điều 46 BLHS).

Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã thực sự biết ăn năn hối cải và tích cực sửa chữa, hiện tại bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, giữ nguyên mức phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành công dân tốt mà không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí HSPT do được cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V và một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 26/5/2017 của TAND huyện Thiệu Hóa về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 115; điểm b, điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “giao cấu với trẻ em”. Thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí HSPT: Bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND huyện Thiệu Hóa;
- CA huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

